

Bản án số: 1058/2020/LĐ-PT

Ngày 26/11/2020.

V/v Tranh chấp về đơn phương  
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoàng Hoa

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Hiền

Bà Lê Thị Thúy Hoa

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Thân Trọng Minh Phương là Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 41/2020/TLPT-LĐ, ngày 16 tháng 9 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 16/2020/LĐ-ST, ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS kháng cáo toàn bộ.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5120/2020/QĐ-PT, ngày 20 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Băng T.*** Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Đường QT, phường HP, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Diễm M. Sinh năm 1994.

Địa chỉ: đường NH, phường TT, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 15899, Quyền số 12 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 25/12/2019 lập tại Văn phòng Công chứng Quận E0, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt.)

***2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS.***

Địa chỉ: đường X, phường LT, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Đức M1. Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ: phường AP, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Ngọc Q. Sinh năm 1997.

Địa chỉ: đường Y, phường TĐ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 21/8/2020 lập tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS). (Có mặt.)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS:* Ông Nguyễn Hải V là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt.)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Băng T và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án đã trình bày:***

Bà Nguyễn Thị Băng T làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS từ ngày 01/8/2015 đến ngày 01/8/2016, bà T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS ký hợp đồng lao động số 051/HĐĐ-2000, với những nội dung sau: Loại hợp đồng: Không xác định thời hạn, từ ngày: 01/8/2015, địa điểm làm việc: Công ty TNHH NTHS, chức vụ: Cửa hàng Trưởng, mức lương: 4.015.000 đồng/26 ngày. Mức lương này chỉ nhằm đóng bảo hiểm xã hội, mức lương thực tế hưởng: 13.275.133 đồng (trung bình 06 tháng lương gần nhất).

Sau khi ký hợp đồng bà T được phân công làm Cửa hàng trưởng Chi nhánh Công ty tại địa chỉ 71/1 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12/8/2019 bà T nhận được văn bản đóng cửa Chi nhánh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS tại địa chỉ 71/1 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, toàn bộ nhân viên nghỉ việc và bàn giao tất cả sổ sách, hàng hóa, tiền,... cho người quản lý và nhân sự.

Ngày 31/8/2019 bà T nhận được quyết định của Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động, khi Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà T cũng không báo trước theo đúng quy định của pháp luật về lao động. Sau đó, bà T có đến Công ty HS khiếu nại việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Đến ngày 22/10/2019 Công ty HS có mời bà T lên làm việc với ông Lê Hoàng Vĩnh P là Kế toán trưởng về hỗ trợ thôi việc, lãnh đạo Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS không có bất kỳ văn bản trả lời nào về khiếu nại của bà T.

Trong thời gian làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS bà T luôn hoàn thành công việc của mình, không vi phạm nội quy, quy chế làm việc của Công ty, chưa từng bị Công ty HS xử lý kỷ luật. Việc Công ty trách nhiệm hữu hạn NTHS chấm dứt hợp đồng lao động với bà T là trái với quy định của pháp luật về lao động.

Bà T khởi kiện và yêu cầu Tòa giải quyết như sau:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS bồi thường thiệt hại số tiền là 176.661.385đ (một trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng).

Trong đó:

Bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 13.275.133 đồng x 02 tháng = 26.550.266 đồng;

Tiền lương những ngày không làm việc tính từ ngày 01/9/2019 đến 31/7/2020 là 11 tháng x 13.275.133 đồng = 146.026.463 đồng;

Tiền lương 08 ngày phép năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến 31/8/2019 là 13.275.133 đồng x 08 ngày = 4.084.656 đồng.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS và người đại diện theo pháp luật ông Phạm Công T1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để cung cấp tài liệu chứng cứ.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Phía nguyên đơn xác định tính đến ngày tòa xét xử là ngày 04/8/2020 thì những ngày không được làm việc của bà T là 11 tháng 5 ngày, tuy nhiên bà T chỉ yêu cầu tiền lương những ngày không làm việc tính từ ngày 01/9/2019 đến 31/7/2020 là 11 tháng x 13.275.133 đồng/tháng là 146.026.463 đồng.

Tổng cộng yêu cầu Công ty TNHH NTHS bồi thường cho bà Nguyễn Thị Băng T số tiền 176.661.385đ (một trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng).

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Băng T không yêu cầu trở lại Công ty làm việc, không yêu cầu khoản trợ cấp thôi việc, không yêu cầu Công ty bồi thường thêm 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động, không yêu cầu trả tiền bảo hiểm xã hội bảo hiểm y tế trong những ngày không được làm việc.

Án sơ thẩm đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Băng T;

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS bồi thường và thanh toán cho bà Nguyễn Thị Băng T số tiền là 176.661.385đ (một trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng), trong đó: bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 26.550.266 đồng; tiền lương những ngày không làm việc là 146.026.463 đồng; tiền lương 08 ngày phép năm 2019 là 4.084.656 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Băng T không trở lại làm việc, không yêu cầu khoản trợ cấp thôi việc, không yêu cầu Công ty bồi thường thêm 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động, không yêu cầu trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày không được làm việc.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/8/2020, Công ty TNHH NTHS kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với hai nội dung:

Bản án sơ thẩm xác định sai người đại diện theo pháp luật, ông Lê Đức M1 chính thức là đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 03/7/2020, chứ không phải ông Phạm Công T1.

Các tài liệu như hợp đồng lao động, bảng lương, chứng từ trả lương 06 tháng cuối cùng chưa được Tòa án làm rõ xem có phải do Công ty TNHH NTHS ban hành hay không. Chưa xác minh đối chất làm rõ, từ khi tiếp nhận Công ty tới nay, giám đốc Công ty ông Lê Đức M1 không biết bà Nguyễn Thị Bằng T là ai, Công ty không có lưu hồ sơ lao động của bà T, cũng không có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động nào với bà T. Đề nghị Tòa phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền lợi của Công ty TNHH NTHS.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Phía Công ty thừa nhận giữa công ty và bà T có ký hợp đồng lao động số 51/HĐLD-2000 từ năm 2015 và Công ty có ban hành quyết định sa thải bà T. Tuy nhiên, tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập không đúng người đại diện theo pháp luật nên Công ty không đến tòa để cung cấp chứng cứ. Hiện các chứng cứ như bảng lương, mức lương mà cấp sơ thẩm quyết cho phía bà T với mức 13.275.133 đồng là không đúng và tính lương bằng mức trung bình 06 tháng liền kề cũng không đúng, đề nghị Tòa áp dụng mức lương theo hợp đồng lao động hai bên đã ký kết là 4.015.000 đồng để làm căn cứ tính lương khi chấm dứt hợp đồng lao động với bà T.

Ngoài ra nếu tính tiền lương cho bà T như sơ thẩm đã tính là vi phạm nguyên tắc tính thuế cho cơ quan thuế của nhà nước, đề nghị hủy án do vi phạm thủ tục tố tụng.

***Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm là đầy đủ và đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn kháng cáo các nội dung theo đơn là không đúng. Việc triệu tập bị đơn là Công ty đã được thực hiện đầy đủ và đúng quy định pháp luật. Tòa cấp sơ thẩm lấy mức lương bình quân 06 tháng liền kề được Công ty chuyển lương qua tài khoản của người lao động là có cơ sở. Phía bị đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì khác để chứng minh cho trình bày như đơn kháng cáo đã nêu cũng như không có chứng cứ gì để chứng minh cho các trình bày của mình tại phiên tòa phúc thẩm, nên xét thấy bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng các vấn đề theo quy định pháp luật, đề nghị cấp phúc thẩm xử giữ y bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH NTHS thực hiện đúng thủ tục và còn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

Phía bị đơn có kháng cáo cho rằng Tòa sơ thẩm triệu tập ông Phạm Công T1 là không đúng người đại diện tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy theo các giấy triệu tập của Tòa án mời ông Phạm Công T1 với tư cách là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH NTHS chứ không triệu tập ông T1 với tư cách cá nhân. Cho nên, trong trường hợp đã tổng đạt cho phía bị đơn là Công ty TNHH NTHS đã đầy đủ và đúng quy định trong tố tụng, thì việc Công ty thay đổi người đại diện theo pháp luật và biết Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án thì Công ty phải tham gia tố tụng hoặc cử đại diện hợp pháp tham gia tố tụng tại Tòa để cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Qua xem xét toàn bộ chứng cứ của hồ sơ đã cho thấy Công ty TNHH NTHS đã nhận giấy triệu tập của Tòa án sơ thẩm, nhưng cho đến khi xét xử Công ty vẫn không đến tòa tham gia tố tụng, coi như đã từ bỏ quyền cung cấp chứng cứ. Nay tại cấp phúc thẩm, Công ty nêu lý do thay đổi người đại diện là ông Lê Đức M1 từ tháng 5/2020, nhưng vụ án đã được thụ lý vào tháng 02/2020, cho nên không thể nói không biết để thực hiện quyền tố tụng tại Tòa án là không căn cứ, nên Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của bị đơn đề nghị xác định lỗi này là vi phạm tố tụng của cấp sơ thẩm. (1).

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn thừa nhận hợp đồng lao động số 51 do Công ty và bà T ký, xác định quyết định sa thải bà T là của Công ty phát hành, nên Hội đồng xét xử không xét những nội dung này trong đơn kháng cáo.

Về nội dung vụ án: Như đã phân tích những trình bày kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở, nên Hội đồng phúc thẩm dựa trên hồ sơ chứng cứ phía sơ thẩm thu thập để đánh giá Công ty TNHH NTHS đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Băng T không đúng quy định tại Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012 là trái pháp luật.

Xét Quyết định số 01/QĐ-Cty, ngày 31/8/2019 của Công ty TNHH NTHS về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Băng T không nói rõ lý do cho thôi việc, không thông báo trước 45 ngày theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Lao động năm 2012. Theo trình bày của phía nguyên đơn trong thời gian làm việc tại Công ty bà T luôn hoàn thành công việc của mình, không vi phạm nội quy, quy chế làm việc của Công ty, chưa từng bị Công ty xử lý kỷ luật; Chi nhánh của Công ty tại địa chỉ 71/1 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đóng cửa nhưng tại trụ sở chính của Công ty vẫn hoạt động bình thường.

Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 42, Điều 111, Điều 114 của Bộ luật lao động năm 2012 thì Công ty TNHH NTHS có trách nhiệm trả lại tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 01/9/2019 đến ngày 31/7/2020, bồi thường 02 tháng tiền lương, tiền lương 08 ngày phép năm 2019 (tính từ 01/01/2019 đến 31/8/2019) mà bà T chưa nghỉ cho bà Nguyễn Thị Băng T như đề nghị của phía nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp nên cấp phúc thẩm đồng quan điểm này của sơ thẩm.

Về lời khai nại tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cho rằng cấp sơ thẩm chưa xác minh được mức lương của bà T, không được Hội đồng xét xử chấp nhận, khi mà Công ty phải có nghĩa vụ xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình là có cơ sở, trong trường hợp cho rằng mức lương của nguyên đơn chỉ có 4.015.000 đồng, thì phía bị đơn phải chứng minh. Nhưng phía bị đơn chỉ trình bày không có bằng chứng, trong khi nguyên đơn đã nộp các sao kê lĩnh lương qua Ngân hàng do chính những người có thẩm quyền trong công ty quyết định về lương, cấp phúc thẩm không chấp nhận việc khai nại khi theo Điều 90 Bộ luật Lao động cũng như hướng dẫn tại Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 23/6/2015 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội thì lương bao gồm cả phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Do vậy, khi tính lương thì chỉ cần lấy mức lương của tháng cuối cùng mà người lao động đang lĩnh, để làm căn cứ tính trả cho những ngày không được làm việc khi Công ty sa thải người lao động trái pháp luật.

Trong vụ án này phía nguyên đơn không yêu cầu tính trợ cấp thôi việc nên không cần lấy mức lương của 06 tháng liền kề làm căn cứ tính. Nhận thấy, theo bảng kê lương của nguyên đơn nộp cho Tòa thì tháng 8/2019, mức lương được trả là 12.418.900 đồng. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm, tuy nhiên có tính sai số nên cần thiết chỉnh lại như sau:

Bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 24.837.800 đồng; Tiền lương những ngày không làm việc là 136.607.900 đồng; Tiền lương 08 ngày phép năm 2019 là 3.311.706 đồng. Tổng cộng là 164.757.407 đồng.

Do bà Nguyễn Thị Băng T không muốn trở lại làm việc, không yêu cầu khoản trợ cấp thôi việc, không yêu cầu Công ty bồi thường thêm 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động, không yêu cầu trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày không được làm việc nên cấp sơ thẩm ghi nhận ý kiến của bà T chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty. Tòa phúc thẩm chấp nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn bà T khi yêu cầu bồi thường để chấm dứt quan hệ lao động với phía bị đơn Công ty TNHH NTHS.

Về án phí phúc thẩm do yêu cầu của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đã tuyên và phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 32, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm đ Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 184 và Khoản 1 Điều 273, Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 42, Điều 111, Điều 114, Điều 38, Khoản 8 Điều 36 của Bộ luật lao động và Khoản 3 Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 90, Điều 96, Khoản 3 Điều 126, Khoản 3 Điều 155 của Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 6 của Nghị định 45/2013/NĐ-CP, ngày 10/5/2013 quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ vào Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTB&XH Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, ngày 23/6/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị Định số 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Băng T.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS thanh toán cho bà Nguyễn Thị Băng T số tiền là 164.757.407đ (Một trăm sáu mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm lẻ bảy đồng).

Trong đó: Bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 24.837.800 đồng; Tiền lương những ngày không làm việc là 136.607.900 đồng; Tiền lương 08 ngày phép năm 2019 là 3.311.706 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Băng T không yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS nhận bà T trở lại làm việc, không yêu cầu khoản trợ cấp thôi việc, không yêu cầu Công ty bồi thường thêm 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động, không yêu cầu trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày không được làm việc.

2/ Về án phí:

Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nội thất Hoa

Sen phải chịu là 4.942.722đ (Bốn triệu chín, trăm bốn mươi hai nghìn, bảy trăm hai mươi hai đồng).

**Án phí lao động phúc thẩm:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn NTHS phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0057642, ngày 25/8/2020 theo biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM**  
**CÁC THẨM PHÁN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hoàng Hoa**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tối cao (1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM (1),
- Viện kiểm sát NDTp.HCM (2);
- Cục THA Dân sự Tp.HCM (1);
- Tòa án nhân dân Quận B (2);
- Chi cục THADS Quận B (2);
- Các đương sự (4);
- Lưu. 22b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hoàng Hoa**



